

CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH MINH HOÀNG NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH MINH HOÀNG NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109447847

3. Ngày thành lập: 08/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô số 23, nhà vườn Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02438569592

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
2.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
3.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
4.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
5.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
6.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
7.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
8.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
9.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
10.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
11.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
12.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
13.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15.	Sản xuất điện	3511
16.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Hoạt động bán buôn điện - Hoạt động bán lẻ điện	3512(Chính)
17.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
18.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
19.	Xây dựng công trình điện	4221

20.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
21.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
22.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
23.	Xây dựng công trình thủy	4291
24.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
25.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
34.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
35.	Bán buôn thực phẩm	4632
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
37.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
41.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
44.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
45.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
46.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
47.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
48.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
49.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
50.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
51.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

52.	Bán lẻ bằng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
53.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
54.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
55.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá qua mạng bán lẻ)	4791
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay	5229
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
58.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
59.	Xuất bản phần mềm (Trừ phát hành chương trình truyền hình, phát sóng)	5820
60.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
61.	Quảng cáo	7310
62.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
63.	Đại lý du lịch	7911
64.	Điều hành tua du lịch	7912
65.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
66.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 6.300.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	Lô số 23, nhà vườn Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.520.000.000	40,000	001178023502	

2	NGUYỄN NGỌC THÀNH	Số 14 ngõ 112/40 phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	630.000.000	10,000	001083000050	
3	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	14 ngách 112/40 phố Ngọc Khánh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.150.000.000	50,000	012506708	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC THÀNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *03/08/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001083000050*

Ngày cấp: *19/10/2012*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 14 ngõ 112/40 phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 14 ngõ 112/40 phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội